TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/DS-ST
Ngày 06 tháng 8 năm 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quang Thành

2. Ông Đỗ Ngọc Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:* Ông Lê Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Bích T - sinh năm 1981; Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* *Bị đơn*: Anh Lê Minh T1 - sinh năm 1985; Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 22 tháng 11 năm 2023, bản tự khai ngày 15 tháng 4 năm 2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Bích T trình bày:

Tôi với anh Lê Minh T1 là bạn bè, có quen biết nhau. Khoảng tháng 9/2022 T1 đã gọi điện thoại và nhắn tin trên qua zalo của tôi để hỏi mượn tiền để trả công thợ và mua vật liệu xây dựng cho khách hàng. Vì là bạn bè nên tôi đã tin tưởng và cho anh T1 mượn tiền nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản vào

tài khoản ngân hàng số: 050086008995 mang tên chủ tài khoản là anh Lê Minh T1, cụ thể như sau:

+ Ngày 01/10/2022 tôi đã chuyển vào số tài khoản 050086008995 của anh Lê Minh T1 số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), có nội dung "Lê Thị Bích T chuyển khoản".

+ Ngày 02/10/2022 tôi tiếp tục chuyển vào số tài khoản 050086008995 của anh Lê Minh T1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), có nội dung "Lê Thị Bích T chuyển khoản".

+ Ngày 17/10/2022 tôi tiếp tục chuyển vào số tài khoản 050086008995 của anh Lê Minh T1 số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), có nội dung "Lê Thị Bích T chuyển khoản".

+ Ngày 26/10/2022 tôi tiếp tục chuyển vào số tài khoản 050086008995 của anh Lê Minh T1 số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), có nội dung "Lê Thị Bích T chuyển tiền cho anh T1 mượn tổng cộng là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Ngày 30/10/2022 tôi tiếp tục chuyển vào số tài khoản 050086008995 của anh Lê Minh T1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), có nội dung "Lê Thị Bích T chuyển khoản anh T1 mượn".

+ Cũng trong ngày 30/10/2022 tôi tiếp tục chuyển vào số tài khoản 050086008995 của anh Lê Minh T1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), có nội dung "Lê Thị Bích T chuyển khoản".

+ Ngày 09/11/2022 tôi tiếp tục chuyển vào số tài khoản 050086008995 của anh Lê Minh T1 số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), có nội dung "Lê Thị Bích T chuyển tiền cho anh T1 mượn tổng cộng là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Ngày 20/11/2022 anh T1 sẽ gửi lại số tiền đã mượn".

Như vậy, tổng cộng tôi đã cho anh Lê Minh T1 mượn 07 lần tiền bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng số: 050086008995 mang tên chủ tài khoản là anh Lê Minh T1 với tổng số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Anh T1 có hứa với tôi là đến ngày 20/11/2022 sẽ trả lại cho tôi số tiền đã mượn. Vì là bạn bè thân thiết nên tôi cho anh T1 vay không có lãi suất, hai bên không làm giấy tờ gì cả. Tuy nhiên, khi tôi chuyển khoản cho anh T1 mượn tiền thì tôi đã chốt số nợ vào nội dung chuyển khoản.

Từ ngày 20/11/2022 đến nay, tôi đã nhiều lần yêu cầu anh T1 trả nợ cho tôi nhưng anh T1 không chịu trả nợ. Khi tôi khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh thì anh T1 có trả cho tôi 01 lần với số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và hiện nay anh Lê Minh T1 còn nợ tôi số tiền 220.000.000 đồng – 15.000.000 đồng = 205.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu đồng).

Tôi yêu cầu anh Lê Minh T1 phải trả cho tôi một lần toàn bộ số tiền 205.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu đồng) trong thời gian nhanh nhất. Tôi không yêu cầu tính lãi chậm trả nợ đối với số tiền trên.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Lê Minh T1 để trình bày ý kiến về việc chị Lê Thị Bích T khởi kiện; triệu tập hợp lệ đối với anh T1 tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T1 đều không có mặt nên Toà án không lấy được lời khai của anh T1 và không tiến hành hòa giải được vụ án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Bích T yêu cầu anh Lê Minh T1; trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa trả nợ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Minh T1 đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T1.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Bích T đề nghị Tòa án buộc anh Lê Minh T1 phải trả cho nguyên đơn một lần toàn bộ số tiền vay là 205.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu đồng) và không yêu cầu trả lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Minh T1 đều không có mặt nên không lấy được lời khai và ý kiến về việc giải quyết vụ án của anh Lê Minh T1. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cùng các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là sao kê tài khoản của chị Lê Thị Bích T thì có thể thấy chị T đã chuyển vào tài khoản ngân hàng số: 050086008995 mang tên chủ tài khoản là anh Lê Minh T1 (Ngân hàng S) với 07 lần chuyển tiền với tổng số tiền là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Tại lần chuyển tiền ngày 09/11/2022 chị T chuyển vào số tài khoản 050086008995 của anh Lê

Minh T1 số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), và có nội dung "Lê Thị Bích T chuyển tiền cho anh T1 mượn tổng cộng là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Ngày 20/11/2022 anh T1 sẽ gửi lại số tiền đã mượn". Từ đó có thể khẳng định việc chị T cho anh T1 mượn số tiền 220.000.000 đồng là có thật.

Sau đó anh T1 đã trả cho chị T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và hiện nay anh Lê Minh T1 còn nợ chị T số tiền 205.000.000 đồng (Hai trăm lẻ năm triệu đồng).

Việc anh Lê Minh T1 không thanh toán nợ cho chị Lê Thị Bích T đã vi phạm các quy định về hợp đồng dân sự vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Gây khó khăn cho chị Lê Thị Bích T trong việc thu hồi vốn.

Việc nguyên đơn chị Lê Thị Bích T yêu cầu anh Lê Minh T1 trả cho chị T số tiền vay là 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Về lãi: Nguyên đơn chị Lê Thị Bích T không yêu cầu tính lãi nên hội đồng xét xử không xét.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhân.

[4] Về án phí:

- Yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị Bích T được chấp nhận nên chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn anh Lê Minh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là (205.000.000đồng x 5%) = 10.250.000đ (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị Bích T.

Buộc anh Lê Minh T1 phải trả số tiền nợ là 205.000.000 đồng (hai trăm lẻ năm triệu đồng) cho chị Lê Thị Bích T.

Quy định: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Anh Lê Minh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 10.250.000đ (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Chị Lê Thị Bích T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị Lê Thị Bích T số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006798 ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phấn